

Số: 69/2025/CBTT-Tas.Airs

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO**

- Mã chứng khoán: AST

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, Tòa nhà N02 - T1, khu Đoàn Ngoại giao, đường Xuân Tảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024 – 3587 6683

- Fax: 024 – 3587 6678

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco công bố Quyết định số 9208/QĐ-CTHN-TTKT9-XPVPHC ngày 27/02/2025 của Cục Thuế Thành phố Hà Nội.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco vào ngày 28/02/2025 tại đường dẫn <https://tasecoairs.vn/thong-tin-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *Chữ ký*

**Tài liệu đính kèm:**

- Quyết định số 9208/QĐ-CTHN-TTKT9-XPVPHC ngày 27/02/2025.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
Người được ủy quyền công bố thông tin  
Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Xuân Bằng**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12/03/2019 của Tổng cục trưởng Tổng Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng, Văn phòng thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế kỹ ngày 25/02/2025 giữa Đoàn kiểm tra thuế của Cục Thuế TP Hà Nội với Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Taseco theo Quyết định số 68103/QĐ-CTHN-TTKT9 ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra tại Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Taseco.

Căn cứ Quyết định số 70486/QĐ-CTHN ngày 31/12/2024 của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 9 - Cục Thuế TP Hà Nội;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Taseco, MST: 0107007230, địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà N02-T1, Khu đoàn ngoại giao, đường Xuân Tảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Taseco có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107007230 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/09/2015; thay đổi lần thứ 7 ngày 28/04/2022

Người đại diện pháp luật: Ông: Lê Anh Quốc. Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Về thuế GTGT: Công ty kê khai khấu trừ GTGT hóa đơn mua vào của đơn vị không hoạt động tại địa chỉ đăng ký (trước thời điểm có thông báo của cơ quan thuế);

- Về thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí hóa đơn mua vào của đơn vị không hoạt động tại địa chỉ đăng ký (trước thời điểm có thông báo của cơ quan thuế), hạch toán chi phí thuế GTGT đầu ra vào chi phí tính thuế trong kỳ;

- Về Thuế TNCN: Công ty kê khai khấu trừ thiếu thuế TNCN từ tiền lương tiền công trên tờ khai thuế.



3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Về thuế GTGT: Công ty kê khai khấu trừ GTGT hóa đơn mua vào của đơn vị không hoạt động tại địa chỉ đăng ký (trước thời điểm có thông báo của cơ quan thuế), căn cứ khoản 1 điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Về thuế TNDN: Công ty hạch toán chi phí hóa đơn mua vào của đơn vị không hoạt động tại địa chỉ đăng ký (trước thời điểm có thông báo của cơ quan thuế), hạch toán chi phí thuế GTGT đầu ra vào chi phí tính thuế trong kỳ; vi phạm quy định tại điều 6 Thông tư 78/2014/TT, BTC ngày 18/6/2014 và Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT - BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

- Về Thuế TNCN: Công ty kê khai thiếu thuế TNCN từ tiền lương tiền công trên tờ khai thuế, vi phạm quy định tại khoản Khoản 4 điều 7 Nghị định 126/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Bộ Tài chính.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền đối với các hành vi, cụ thể:

- Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua kiểm tra theo quy định tại Điều 138, Điều 142 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc Hội và Khoản 1 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do đơn vị có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, TNDN số tiền: 11.155.002 đồng (Tiểu mục 4254); thuế TNCN số tiền 2.863.800 đồng (Tiểu mục 4268).

- Phạt tiền do có hành vi lập 02 hóa đơn sai thời điểm theo quy định theo khoản 4 Điều 25 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; và có tình tiết tăng nặng vì vi phạm hành chính nhiều lần theo quy định tại tiết b, khoản 1, Điều 10 theo quy định tại Luật số 15/2012/QH13 ngày 20/06/2012 của Luật xử phạt vi phạm hành chính của Quốc hội, số tiền: nhưng không dẫn đến thiếu thuế phải nộp 12.600.000 đồng (=6.000.000+6.600.000) (TM 4254)

*Tổng số tiền phạt là: 26.618.802 đồng (Hai mươi sáu triệu, sáu trăm mười tám nghìn, tám trăm linh hai đồng).*

Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Nộp đủ số tiền thuế GTGT, TNDN, TNCN thiếu qua kiểm tra: 70.094.012 đồng. Trong đó:

+ Thuế GTGT (Tiểu mục 1701): 16.905.469 đồng (2022: 1.459.206 đồng; 2023: 15.446.263 đồng).

+ Thuế TNDN (Tiểu mục 1052): 38.869.543 đồng (2022: 7.977.016 đồng; 2023: 30.892.527 đồng).

+Thuế TNCN (Tiểu mục 1001): 14.319.000 đồng (2023).

- Nộp tiền chậm nộp với mức 0,03%/ngày theo qui định tại Điều 59 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2020 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 05/12/2020 do có hành vi chậm nộp tiền thuế TNDN, số tiền: 4.758.944 đồng. (Tiểu mục 4918); thuế GTGT (Tiểu mục 4931): 3.267.085 đồng; thuế TNCN (tiểu mục 4917): 3.002.694 đồng



Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 27/02/2025. Yêu cầu Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Taseco tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 28/02/2025 đến ngày nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách Nhà nước.

**Tổng số tiền thuế tăng thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 107.741.537 đồng (Một trăm linh bảy triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm ba mươi bảy đồng).**

\* Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Taseco phải chấp hành quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định này.

\* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Taseco chi trả.

7. Một số nội dung xử lý khác: không

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 02 năm 2025.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Ông: Lê Anh Quốc là người đại diện pháp luật cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Taseco phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Taseco không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Taseco phải nộp đủ số tiền truy thu, số tiền phạt, tiền chậm nộp tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 mở tại Kho bạc Nhà nước quận Bắc Từ Liêm, cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Taseco có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước quận Bắc Từ Liêm để thu tiền;

3. Gửi cho Phòng Thanh tra kiểm tra số 9; Phòng Kế khai & Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ & cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: Hồ sơ, VT; TTKT9 (03). (7/4)



Nguyễn Tiên Minh